| | |
|---|---|
| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>QUẬN HAI BÀ TRƯNG<br>THÀNH PHỐ HÀ NỘI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **199**/2024/QĐST-HNGĐ | *Quận Hai Bà Trưng, ngày 03 tháng 4 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số **65**/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

- ***Nguyên đơn***: Bà **Vương Thu H** - sinh năm 1988; HKTT và nơi ở: Tổ dân phố V, phường M, quận B, thành phố Hà Nội;

- ***Bị đơn***: Ông **Ngô Quốc H1** - sinh năm 1986; HKTT: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi làm việc: Khoa Toán – Tin, trường Đại học B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vương Thu H và ông Ngô Quốc H1.

Giấy chứng nhận kết hôn số **54** ngày 08/8/2017 do UBND phường M, quận B, thành phố Hà Nội cấp cho bà Vương Thu H và ông Ngô Quốc H1 không còn giá trị pháp lý.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác nhận bà H và ông H1 có một con chung là **Ngô Quốc Huy H2** - sinh ngày 18/01/2018 (N). Sau khi ly hôn, bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu H2 cho bà H số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng chẵn*)/ tháng, kể từ tháng 4/2024 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

***Ông H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản***.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí về cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0003267** ngày 24/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành án phí.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (ĐKKH số 54 ngày 08/8/2017);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

**THẨM PHÁN**

***Đặng Hoàng Phương***